

Số: 229 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH May Hualida Thái Bình

Thực hiện Quyết định số 341/QĐ-TTr ngày 01/8/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN) tại Công ty TNHH May Hualida Thái Bình, ngày 24/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH May Hualida Thái Bình.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/9/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH May Hualida Thái Bình.
- Địa chỉ, trụ sở chính của doanh nghiệp: lô A1, A2, A3, A4, A5, A9, A11, khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Số điện thoại: 02273.618.937.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1000413094 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 15/03/2007; đăng ký thay đổi lần thứ mười lăm ngày 04/4/2024.
- Văn phòng/chi nhánh: không.
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: may gia công, giặt tẩy nhuộm quần áo bò và quần áo khác.
- Tài khoản số: 47110000086340, tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Thái Bình.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

- Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 3.460 người.
- Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động (HĐLĐ): 3.445 người, trong đó:
 - + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.

- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 524 người.
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 2.921 người.
- Hợp đồng thử việc, học nghề, tập nghề: 15 người.
- Số người thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số người không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.

* HĐLĐ số 59676 : mục công việc phải làm ghi “Công nhân may công nghiệp”.

2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (NLĐNN)

2.1. Việc giải trình về nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng lao động; chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động

- Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 30 người (22 lao động kỹ thuật, 01 nhà quản lý, 07 giám đốc điều hành).

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 30 người.

Văn bản	Vị trí	Chức danh	Số lượng	Thời gian làm việc (từ ngày, đến ngày)
185/SLĐT BXH-LĐVL	Nhà quản lý	Tổng giám đốc	1	23/3/2024-21/3/2026
	Giám đốc điều hành	Giám đốc sản xuất	1	08/8/2024-07/8/2026
		Giám đốc sản xuất	1	15/8/2024-14/8/2026
		Giám đốc nghiệp vụ	1	03/6/2024-02/6/2026
		Giám đốc nghiệp vụ	1	25/4/2024-24/4/2026
		Quản lý bộ phận giặt	1	30/01/2024-14/4/2025
		Chủ quản thu mua	1	20/11/2024-19/11/2026
		Giám đốc chất lượng	1	23/9/2024-22/9/2026
	Lao động kỹ thuật	Quản lý bộ phận giặt	1	30/01/2024-22/9/2026
		Quản lý bộ phận giặt	1	04/4/2024-03/4/2026
		Quản lý bộ phận giặt	1	25/4/2024-24/4/2026
		Quản lý bộ phận giặt	1	09/5/2024-08/5/2026
		Quản lý bộ phận giặt	1	13/8/2024-12/8/2026

	Quản lý bộ phận giặt	1	15/10/2024-14/10/2026
	Quản lý kỹ thuật bộ phận giặt	1	30/01/2024-29/01/2026
	Quản lý kỹ thuật bộ phận giặt	1	15/3/2024-14/3/2026
	Quản lý kỹ thuật bộ phận giặt	1	02/12/2024-01/12/2026
	Quản lý đơn hàng	2	22/02/1014-21/02/2026
	Quản lý đơn hàng	1	15/3/2024-14/3/2026
	Quản lý bộ phận may	1	18/5/2024-17/5/2026
	Quản lý bộ phận lò hơi	1	25/4/2024-24/4/2026
	Nhân viên quản lý sản xuất	2	07/6/2024-06/6/2026
	Quản lý kỹ thuật bộ phận cắt	1	24/8/2024-23/8/2026
	Quản lý kỹ thuật bộ phận cắt	1	02/7/2024-01/7/2026
	Quản lý kỹ thuật bộ phận may	1	31/8/2024-30/8/2026
	Quản lý kỹ thuật bộ phận may	1	02/5/2024-01/5/2026
	Quản lý bộ phận đóng gói	1	01/12/2024-30/11/2026
	Quản lý xuất nhập khẩu	1	20/12/2024-19/12/2026

2.2. Tổng số NLĐNN doanh nghiệp sử dụng tại thời điểm thanh tra

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 41 người (27 cấp mới, 01 cấp lại, 13 gia hạn).
- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 02 người (người nước ngoài kết hôn với người Việt Nam và sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam).
- Số NLĐNN chưa được cấp giấy phép lao động: 0 người.

- Doanh nghiệp đã thu hồi và nộp lại giấy phép lao động hết hiệu lực cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đúng quy định: 08 giấy phép.

2.3. Về ký kết HĐLĐ với NLĐNN

- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ: 43 người, trong đó:

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên: 43 người.

- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.

- Số NLĐNN không thuộc diện ký HĐLĐ: 01 người.

* Hợp đồng số TH52524/HĐNN, TH52624/HĐNN, TH52724/HĐNN: mục công việc phải làm ghi “Theo sự phân bố của công ty”.

3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động theo quy định; xuất trình sổ quản lý lao động với Đoàn thanh tra theo quy định.

- Đã báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương.

III. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 3.445 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 3.445 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 0 người.

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN cho NLĐNN

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN: 41 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN: 41 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH: 02 người (người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động).

* Doanh nghiệp đóng BHXH cho 02 người lao động không thuộc đối tượng tham gia (người nước ngoài kết hôn với người Việt Nam, không có GPLĐ), cụ thể:

- Ông KARAKOC YUSEL (Số hộ chiếu U12225841, quốc tịch: Thổ Nhĩ Kỳ), xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động có thời hạn làm việc từ 13/8/2024; đến thời điểm thanh tra, doanh nghiệp chưa báo giảm đối tượng đóng BHXH.

- Ông ZHU HANG HUA (Số hộ chiếu EA3882323, quốc tịch: Trung Quốc), xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động có thời hạn làm việc từ tháng 12/2022; đến thời điểm thanh tra, doanh nghiệp chưa báo giảm đối tượng đóng BHXH.

2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT

2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.410.000 đồng

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: thưởng năng suất (gắn với quá trình làm việc và kết quả thực hiện công việc của người lao động).

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: thâm niên (xác định được mức cụ thể và chi trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương); chuyên cần, thưởng ưu tú, đổi mã hàng (các khoản bổ sung không xác định được mức cụ thể).

- Các khoản hỗ trợ: nuôi con nhỏ, tiền cơm tăng ca muộn, xăng xe, kinh nguyệt.

- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: trả lương theo thời gian áp dụng đối với khối văn phòng và theo sản phẩm áp dụng đối với khối sản xuất.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT: không phát sinh.

2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN:

+ Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: lương cơ bản, phụ cấp thâm niên.

+ Các khoản không đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: khoản bổ sung khác (thưởng năng suất, thưởng ưu tú, đổi mã hàng, chuyên cần), khoản hỗ trợ (xăng xe, kinh nguyệt, nuôi con nhỏ, tiền cơm tăng ca muộn)

- Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT

+ Số tiền phải đóng: 84.906.404.943 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 84.906.404.943 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT: không phát sinh.

- Doanh nghiệp đã thực hiện niêm yết công khai định kỳ 6 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động:

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 1.263 người với tổng số tiền là 5.782.245.996 đồng, trong đó:

+ Chế độ ốm đau: 920 lượt người với tổng số tiền 1.329.931.644 đồng.

+ Chế độ thai sản: 218 lượt người với tổng số tiền 4.067.030.352 đồng.

+ Chế độ dưỡng sức: 125 lượt người với tổng số tiền 38.722.730 đồng.

+ Chế độ TNLĐ-BNN: 02 người với tổng số tiền 38.722.730 đồng.

+ Chế độ hưu trí: không.

+ Chế độ tử tuất: không.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã giao kết HĐLĐ với toàn bộ người lao động diện phải ký HĐLĐ.

1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý sổ quản lý lao động.

1.3. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.6. Đã xác định nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về việc sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc.

1.7. Đã làm thủ tục đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho NLĐNN thuộc diện cấp giấy phép lao động.

1.8. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN.

1.9. Đã lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ BHXH cho người lao động đủ điều kiện; chi trả chế độ BHXH cho người lao động khi được cơ quan BHXH giải quyết.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. HĐLĐ đã giao kết với người lao động (nêu tại khoản 1 Mục II Kết luận này) ghi không đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

2.2. Doanh nghiệp đóng BHXH cho 02 người lao động không thuộc đối tượng tham gia (người nước ngoài kết hôn với người Việt Nam, không có GPLĐ) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.


VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện các nội dung sau:

1. Khắc phục thiếu sót nêu tại điểm khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này.

2. Khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này như sau: báo giảm đối tượng đóng BHXH tương ứng với thời gian người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

3. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

4. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/10/2024. 

Nơi nhận: 

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình (để p/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp